

Bản án số 11/2023/HS-ST
Ngày 13/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện. 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn N - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 05/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1993 (Tên gọi khác: Không); nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Thôn Cầu Mới, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hữu Kh1, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1971; vợ Hoàng Thị Ph, sinh năm 1997; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 17/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Lục N xử phạt Nguyễn Hữu Kh 24 tháng tù về tội: Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự. Kh chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2014, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 08/11/2013 và ngày 05/3/2014; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T1, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Văn Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Tr, xã V, huyện V1, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Nguyễn Trọng Ch, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 3, xã Ng, huyện Ng1, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
5. Đặng Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
6. Hoàng Văn Tr, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
7. Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
8. Nguyễn Thị Á sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
9. Đồng V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, Vũ Văn Qùy, sinh năm 1995, trú tại thôn Tr, xã V, huyện V1, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát 98B2-702.87 (là xe Qùy và Kh trộm cắp được ở V1 ngày 03/8/2021) đến nơi ở của Nguyễn Hữu Khang, sinh năm 1970, trú tại thôn Đồng Kim, xã Song V, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây, Qùy gặp Nguyễn Trọng Ch, sinh năm 1990, trú tại xóm 3, xã Ng, huyện Ng1, tỉnh Nghệ An. Qùy rủ Ch đi chơi, Ch đồng ý; khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Qùy chở Ch đi theo hướng thị trấn Cao Thượng đi xã Ngọc Lý, huyện T, khi đến đoạn đường thuộc thôn T1 xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Qùy nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98M6-0252 của chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976, trú tại thôn T1, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang dừng ở trên đường, quan sát thấy không có ai nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Qùy điều khiển xe đến gần vị trí chiếc xe mô tô rồi Qùy xuống xe bảo Ch “anh giữ xe” Ch hiểu là Qùy bảo giữ xe mô tô đang đi để Qùy xuống trộm cắp chiếc xe trên, nên Ch đồng ý. Qùy tiến lại gần chiếc xe dùng 01 chiếc vạm phá khóa xe có sẵn trong túi áo chọc vào ổ khóa xe mở khóa và nổ máy điều khiển xe đi về hướng ngã tư thị trấn Cao Thượng, huyện T, Ch điều khiển xe đi theo sau. Khi rẽ vào đoạn đường thuộc khu đô thị An Huy thuộc thị trấn Cao Thượng, huyện T, Qùy và Ch đổi xe cho nhau, Ch điều khiển chiếc xe trộm cắp được, còn Qùy điều khiển xe của Qùy. Khoảng 08 giờ cùng ngày, trên đường về Qùy dùng số điện thoại 0868885192 gọi vào số điện thoại 0878184766 của Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang nhờ Kh bán hộ xe, Qùy nói “bán hộ tao con xe wave không giấy tờ”, Kh hỏi Qùy xe ở đâu, thì Qùy trả lời “Xe tao lấy trên kia”, Kh hiểu là xe do Qùy trộm cắp mà có, Kh đồng ý bảo Qùy chụp ảnh xe gửi zalo cho Kh và bảo Qùy đến đón còn Ch điều khiển xe trộm cắp về nhà Khang. Sau đó Kh lên mạng facebook thấy có facebook tên “Đại H” của Đồng V, sinh năm 1983, trú tại thôn D, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang đăng bài “mua bán xe cũ” nên Kh đã sử dụng facebook và zalo tên “Kh Khang” liên hệ với H trao đổi việc bán xe và hẹn địa điểm xem xe. Khoảng 30 phút sau, Qùy đón Kh đến nhà Khang. Tại nhà Khang, Qùy dùng kim tháo biển kiểm soát xe vừa trộm cắp được vớt tại nhà Khang. Qùy mở cốp xe thấy trong cốp xe có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ

ATM đều mang tên Nguyễn Thị Đ, 02 đăng ký xe mô tô, 01 sổ hộ khẩu thuộc sở hữu của chị Đ và số tiền 300.000 đồng. Quý cầm tiền, còn vứt các giấy tờ và ví tại nhà Khang. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Quý điều khiển xe trộm cắp được còn Kh đi xe của của Quý đi gặp H tại khu vực cánh đồng thuộc thôn D, xã nghĩa Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kh là người đứng ra giao dịch với H, sau khi xem xe H đồng ý mua xe với giá 4.000.000 đồng, Kh bớt cho H 50.000 đồng, H trả cho Kh 3.950.000 đồng. Trên đường về, Kh đưa tiền cho Quý và Quý cho Kh 500.000 đồng, số tiền này Kh đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/8/2021, chị Đ trình báo Công an về việc bị kẻ gian trộm cắp xe mô tô nêu trên. Ngày 11/8/2021, thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Quý đến Công an huyện T đầu thú. Căn cứ lời khai của Quý, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng Ch về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/8/2021, Kh giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu sơn bạc lắp sim số 0878184766. Ngày 12/8/2021, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu Khang, kết quả khám xét thu giữ: 01 biển kiểm soát 98M6-0252 bị gãy làm 2 phần thu tại sát tường nhà vệ sinh ở góc phòng bên trái, 01 ví da cầm tay màu đỏ, 01 kim có tay cầm, 01 clê 10, 14 bằng kim loại màu trắng. Ngày 12/8/2021, H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng wave số máy HC09E-5354337, số khung RLHH009087Y25418 lắp biển kiểm soát 98M1-188.87 (Khi mua xe, H đã lắp biển khác vào xe trên), 01 điện thoại nhãn hiệu oppo lắp sim 0978105883. Kết quả kiểm tra điện thoại của H thấy tại phần bạn bè trong ứng dụng zalo thấy có tài khoản zalo tên “Kh Khang”, tuy nhiên các nội dung tin nhắn, cuộc gọi, H trình bày sau khi mua bán xe xong H đã xóa. Ngày 16/8/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho H nhận dạng người bán cho H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng. Kết quả H nhận ra người bán xe cho H là Kh.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54 ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

1. Phần không định giá: 01 chiếc ví da cầm tay, màu đỏ, đã qua sử dụng, do cơ quan điều tra không cung cấp được nhãn hiệu và thời gian mua; 01 chứng minh nhân dân; 02 đăng ký xe mô tô, do tài sản mang tính chất đặc thù riêng, không có giao dịch mua, bán trên thị trường.

2. Tài sản định giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98M6-0252 đã qua sử dụng có giá 12.000.000 đồng.

Ngày 20/8/2021, Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Vũ Văn Quý và Nguyễn Trọng Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 05/10/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Hữu Kh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Kh bỏ trốn, Công an huyện T đã có Quyết định truy nã Nguyễn Hữu Kh. Ngày 08/11/2022 Công an tỉnh Bắc Giang đã bắt được Kh và thu giữ của Kh 01 điện thoại Realme C11, màu xám, số Imei1: 869150053229533 bên trong lắp sim số 0522766107, 01 thẻ căn cước công dân số 024093013941 mang tên Nguyễn Hữu Kh. Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao người và vật chứng cho Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Kh thừa nhận hành vi: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Hữu Kh về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kh khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Hữu Kh và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Kh từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời gian tù tính từ ngày 08/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng:* Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu sơn bạc lắp sim số 0878184766 là điện thoại của Kh sử dụng để liên hệ trao đổi việc mua bán xe do Quỹ trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Realme C11, màu xám, số Imei1 869150053229533 bên trong lắp sim số 0522766107 là điện thoại của Kh không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2021 Nguyễn Hữu Kh có hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 98M-0252 trị giá 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Đ do Vũ Văn Quỳnh trộm cắp được cho Đồng V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đứng ra tiêu thụ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; do đó, Viện kiểm sát huyện T truy tố Nguyễn Hữu Kh về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo Nguyễn Hữu Kh không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân huyện Lục N xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự. Do đó, Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện lần này phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật. Song, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Đồng V khi mua xe của Kh không biết nguồn gốc chiếc xe do phạm tội mà có nên H không vi phạm pháp luật.

[3] *Về vật chứng:* Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu sơn bạc lắp sim số 0878184766 là điện thoại của Kh sử dụng để liên hệ trao đổi việc mua bán xe do Quỳnh trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Realme C11, màu xám, số Imei 869150053229533 bên trong lắp sim số 0522766107 là điện thoại của Kh không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Xử phạt Nguyễn Hữu Kh 10 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời gian tù tính từ ngày 08/11/2022.

2. Vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu sơn bạc lắp sim số 0878184766. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Realme C11, màu xám, số Imei1 869150053229533 bên trong lắp sim số 0522766107, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Tr hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bắc Giang;
- VKS huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy

